

Số: 726 /QĐ-BHXH

Hà Nội, ngày 27 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành mức chi thù lao cho tổ chức hỗ trợ phát triển đối tượng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế

GIÁM ĐỐC BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội số 41/2024/QH15;

Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế số 25/2008/QH12; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế số 46/2014/QH13; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế số 51/2024/QH15;

Căn cứ Luật An toàn, vệ sinh lao động số 84/2015/QH13;

Căn cứ Luật Việc làm số 74/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 233/2025/NĐ-CP ngày 26/08/2025 của Chính phủ quy định cơ chế tài chính về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế; chi tổ chức và hoạt động bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế;

Căn cứ Thông tư số 116/2025/TT-BTC ngày 15/12/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế tài chính về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế; chi tổ chức và hoạt động bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế;

Căn cứ Quyết định số 3179/QĐ-BTC ngày 12/09/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bảo hiểm xã hội Việt Nam thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 447/QĐ-BHXH ngày 18/3/2020 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam ban hành quy định về tiêu chí, định mức phân bổ dự toán chi phí quản lý bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp đối với các đơn vị thuộc hệ thống Bảo hiểm xã hội Việt Nam;

Theo đề nghị của Trưởng ban Quản lý thu và phát triển người tham gia.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Mức chi thù lao cho tổ chức hỗ trợ phát triển đối tượng thu các khoản đóng của người tham gia bảo hiểm xã hội (BHXH), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN), bảo hiểm y tế (BHYT) bắt buộc đối với doanh nghiệp siêu nhỏ, hộ kinh

doanh cá thể, hợp tác xã và cơ quan tổ chức nước ngoài, tổ chức quốc tế tại Việt Nam có sử dụng lao động; các khoản đóng của người tham gia BHXH tự nguyện, người tham gia bảo hiểm tai nạn lao động theo hình thức tự nguyện (BHTNLD tự nguyện), người tham gia BHYT được ngân sách nhà nước (NSNN) hỗ trợ mức đóng và nhóm tự đóng BHYT.

Điều 2. Chi thù lao cho tổ chức hỗ trợ phát triển đối tượng BHXH, BHTN, BHYT bắt buộc

1. Mức chi thù lao cho tổ chức hỗ trợ phát triển đối tượng

- a) Bằng 3,5% trên số tiền thực thu đối với đối tượng tham gia năm đầu.
- b) Bằng 1,5% trên số tiền thực thu đối với đối tượng tham gia từ năm thứ hai trở đi.

2. Xác định đơn vị, đối tượng tham gia làm căn cứ chi thù lao

2.1. Đơn vị: là doanh nghiệp siêu nhỏ, hộ kinh doanh cá thể, hợp tác xã và cơ quan tổ chức nước ngoài, tổ chức quốc tế tại Việt Nam có sử dụng lao động lần đầu đăng ký tham gia BHXH, BHTN, BHYT bắt buộc qua tổ chức hỗ trợ phát triển đối tượng.

2.2. Đối tượng tham gia

a) Đối tượng tham gia năm đầu: là người lần đầu tham gia BHXH, BHTN, BHYT bắt buộc (không bao gồm những người đã tham gia BHXH, BHTN, BHYT bắt buộc trước đó) tại đơn vị theo quy định tại điểm 2.1 khoản 2 Điều này. Thời gian được tính mức chi thù lao cho tổ chức hỗ trợ phát triển đối tượng áp dụng cho người tham gia năm đầu đến hết tháng 12 năm đó (tối đa 12 tháng).

Ví dụ 1: Hộ kinh doanh B lần đầu đăng ký tham gia BHXH, BHTN, BHYT bắt buộc cho 12 lao động lần đầu tham gia BHXH, BHTN, BHYT bắt buộc từ tháng 3/2026 qua tổ chức hỗ trợ phát triển đối tượng X với tổng số tiền phải đóng BHXH, BHTN, BHYT bắt buộc hằng tháng là 26.880.000 đồng. Tháng 6/2026, hộ kinh doanh B tăng thêm 2 lao động với tổng số tiền phải đóng BHXH, BHTN, BHYT bắt buộc hằng tháng là 4.480.000 đồng (02 lao động đã tham gia BHXH, BHTN, BHYT bắt buộc tại Hộ kinh doanh A).

Số tiền thù lao phải trả cho tổ chức hỗ trợ phát triển đối tượng X năm 2026 là 9.878.400 đồng = $(26.880.000 \times 3,5\% \times 10) + (4.480.000 \times 1,5\% \times 7)$.

b) Đối tượng tiếp tục tham gia từ năm thứ hai trở đi: là người tham gia BHXH, BHTN, BHYT bắt buộc tại đơn vị từ năm thứ hai trở đi.

Ví dụ 2: Hộ kinh doanh B nêu tại ví dụ 1 tiếp tục đăng ký tham gia BHXH, BHTN, BHYT bắt buộc cho 14 lao động từ tháng 1/2027 với tổng số tiền phải đóng BHXH, BHTN, BHYT bắt buộc hằng tháng là 31.360.000 đồng. Đến tháng

3/2027 tăng thêm 2 lao động với số tiền phải đóng BHXH, BHYT bắt buộc hằng tháng là 4.480.000 đồng (trong đó có 01 lao động tham gia BHXH, BHYT bắt buộc tại Doanh nghiệp A đến tháng 2/2027, chấm dứt hợp đồng và chuyển đến đóng tại hộ kinh doanh B từ 3/2027; 01 lao động lần đầu tham gia BHXH, BHYT bắt buộc).

Số tiền thù lao tính cho tổ chức hỗ trợ phát triển đối tượng X năm 2027 là 6.764.800 đồng = $(31.360.000 \times 1,5\% \times 12) + (2.240.000 \times 1,5\% \times 10) + (2.240.000 \times 3,5\% \times 10)$.

3. Tổng hợp chi thù lao cho tổ chức hỗ trợ phát triển đối tượng

a) Hằng tháng, BHXH cơ sở phối hợp tổ chức hỗ trợ phát triển đối tượng thực hiện đối soát danh sách người tham gia, số tiền đóng, số tiền chi thù lao; tổng hợp, báo cáo BHXH tỉnh trước ngày 06 tháng kế tiếp (Mẫu 01a-TL). Trước ngày 05/12 hằng năm, ước số tiền đóng, số tiền chi thù lao tháng 12, tổng hợp chi thù lao cho tổ chức hỗ trợ phát triển đối tượng (Mẫu 02a-TL), báo cáo BHXH tỉnh.

b) BHXH tỉnh tổng hợp chi thù lao cho tổ chức hỗ trợ phát triển đối tượng (Mẫu 01b-TL), báo cáo BHXH Việt Nam trước ngày 07 tháng kế tiếp. Trước ngày 06/12 hằng năm, ước số tiền đóng, số tiền chi thù lao tháng 12, tổng hợp chi thù lao cho tổ chức hỗ trợ phát triển đối tượng (Mẫu 02b-TL), báo cáo BHXH Việt Nam.

c) Hằng tháng BHXH Việt Nam tổng hợp chi thù lao cho tổ chức hỗ trợ phát triển đối tượng (Mẫu 02c-TL).

Điều 3. Chi thù lao cho tổ chức hỗ trợ phát triển đối tượng BHXH tự nguyện, BHTNLĐ tự nguyện, BHYT được NSNN hỗ trợ mức đóng và tự đóng BHYT

1. Mức chi thù lao cho tổ chức hỗ trợ phát triển đối tượng theo đợt phát sinh bằng tỷ lệ nhân với số tiền đóng của người tham gia theo bảng dưới đây:

TT	Người tham gia BHXH, BHYT	Mức chi thù lao					
		Vùng I		Vùng II		Vùng III	
		Tham gia lần đầu	Tiếp tục tham gia	Tham gia lần đầu	Tiếp tục tham gia	Tham gia lần đầu	Tiếp tục tham gia
1.1	BHXH tự nguyện						
a)	Phương thức đóng hằng tháng, 3 tháng, 6 tháng hoặc 12 tháng	17%	6%	18%	7%	19%	8%
b)	Phương thức đóng một lần cho nhiều năm về sau nhưng không quá 5 năm một lần						

-	12 tháng đầu	17%		18%		19%	
-	Từ tháng thứ 13 trở đi		6%		7%		8%
c)	Phương thức đóng một lần cho những năm còn thiếu đối với người tham gia BHXH đã đủ điều kiện về tuổi để hưởng lương hưu theo quy định nhưng thời gian đóng BHXH còn thiếu không quá 5 năm		6%		7%		8%
1.2.	BHTNLĐ tự nguyện	9%	4%	10%	5%	11%	6%
1.3.	BHYT được ngân sách nhà nước hỗ trợ mức đóng						
a)	Người thuộc hộ gia đình cận nghèo	12%		13%		14%	
b)	Học sinh, sinh viên	2%		2,3%		2,6%	
c)	Người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở	12%		13%		14%	
d)	Người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình theo quy định của pháp luật	12%		13%		14%	
đ)	Nhân viên y tế thôn, bản; cô đỡ thôn, bản	12%		13%		14%	
e)	Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố theo quy định của pháp luật	12%		13%		14%	
g)	Người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại các xã được xác định không còn thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn thì được ngân sách nhà nước hỗ trợ đóng BHYT theo quy định của Chính phủ	12%		13%		14%	
h)	Nạn nhân theo quy định của Luật Phòng, chống mua bán người	12%		13%		14%	
i)	Nạn nhân bom mìn vật nổ sau chiến tranh theo quy định tại khoản 8 Điều 3 của Nghị định số 18/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng	12%		13%		14%	

	02 năm 2019 của Chính phủ về quản lý và thực hiện hoạt động khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh mà không thuộc đối tượng quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 12 của Luật BHYT						
1.4.	Tự đóng BHYT	Người tham gia lần đầu	Người tiếp tục tham gia	Người tham gia lần đầu	Người tiếp tục tham gia	Người tham gia lần đầu	Người tiếp tục tham gia
a)	Người thuộc hộ gia đình tham gia BHYT theo hình thức hộ gia đình	9%	3,5%	10%	4%	11%	4,5%
b)	Người sinh sống và làm việc, người được nuôi dưỡng, chăm sóc trong các tổ chức, cơ sở từ thiện, tôn giáo	9%	3,5%	10%	4%	11%	4,5%
c)	Người lao động trong thời gian nghỉ không hưởng lương hoặc tạm hoãn hợp đồng lao động	9%	3,5%	10%	4%	11%	4,5%

2. Mức chi thù lao bổ sung trong năm cho tổ chức hỗ trợ phát triển đối tượng bằng tỷ lệ không quá 5% trên tổng số 7,5% số tiền thực thu của người tham gia

2.1. Mức dự kiến chi bổ sung theo tỷ trọng số tiền thực thu của người tham gia theo quy định tại khoản 1 Điều này được xác định:

a) Số tiền thực thu của người tham gia = số tiền đóng của người tham gia – số tiền hoàn trả cho người tham gia.

b) Xác định số thù lao được chi còn lại = (số tiền thực thu của người tham gia x 7,5% x 70%) – (số tiền thù lao đã chi theo đợt phát sinh).

c) Tỷ lệ phân bổ số thù lao bổ sung = số thù lao được chi còn lại/số tiền thực thu của người tham gia.

2.2. BHXH các cấp tổng hợp chi thù lao cho tổ chức hỗ trợ phát triển đối tượng theo quy định tại các điểm a, b và c khoản 3 Điều 2 Quyết định này.

2.3. Trước ngày 20/12, BHXH Việt Nam thông báo mức chi thù lao bổ sung (tỷ lệ phân bổ) để BHXH tỉnh/BHXH cơ sở xác định số tiền chi thù lao bổ sung cho tổ chức hỗ trợ phát triển đối tượng.

2.4. Trước ngày 31/12, BHXH cơ sở xác định số tiền chi thù lao bổ sung cho tổ chức hỗ trợ phát triển đối tượng (Mẫu 03a-TL) và thực hiện chi bổ sung số

tiền thù lao cho tổ chức hỗ trợ phát triển đối tượng (Mẫu 04a-TL), quyết toán trong năm theo quy định. BHXH tỉnh tổng hợp chi bổ sung số tiền thù lao cho tổ chức hỗ trợ phát triển đối tượng (Mẫu 03b-TL, Mẫu 04b-TL). BHXH Việt Nam tổng hợp chi bổ sung số tiền thù lao cho tổ chức hỗ trợ phát triển đối tượng (Mẫu 04c-TL).

3. Phân vùng làm căn cứ chi thù lao

a) Vùng I gồm 9 thành phố: Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Hải Phòng, Huế, Đà Nẵng, Cần Thơ, Bắc Ninh, Quảng Ninh.

b) Vùng II gồm 14 tỉnh: Phú Thọ, Thái Nguyên, Hưng Yên, Ninh Bình, Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Trị, Khánh Hòa, Tây Ninh, Vĩnh Long, An Giang, Đồng Tháp, Cà Mau.

c) Vùng III gồm 11 tỉnh: Sơn La, Điện Biên, Lai Châu, Lào Cai, Tuyên Quang, Cao Bằng, Lạng Sơn, Quảng Ngãi, Lâm Đồng, Gia Lai, Đắk Lắk.

4. Xác định người tham gia làm căn cứ chi thù lao

a) Người tham gia BHXH tự nguyện, BHTNLD tự nguyện lần đầu: Là người lần đầu tham gia BHXH tự nguyện, BHTNLD tự nguyện theo quy định tại điểm 1.1, điểm 1.2 khoản 1 Điều 3 Quyết định này (kể cả những người đã tham gia BHXH, BHTNLD bắt buộc) và đóng tiền liên tục kể từ ngày tham gia theo phương thức đóng. Thời gian được tính mức chi thù lao đối với tổ chức hỗ trợ phát triển đối tượng áp dụng cho người tham gia lần đầu không quá 12 tháng.

b) Người tham gia tự đóng BHYT lần đầu: Là người lần đầu tham gia theo nhóm tự đóng BHYT theo quy định tại điểm 1.4 khoản 1 Điều 3 Quyết định này (kể cả người đã tham gia ở các nhóm đối tượng khác) và đóng tiền liên tục kể từ ngày tham gia theo phương thức đóng. Thời gian được tính mức chi thù lao đối với tổ chức hỗ trợ phát triển đối tượng áp dụng cho người tham gia lần đầu không quá 12 tháng.

c) Người tham gia BHXH tự nguyện, BHTNLD tự nguyện tiếp tục tham gia là người đang tham gia BHXH tự nguyện, BHTNLD tự nguyện hoặc đã có quá trình tham gia BHXH tự nguyện, BHTNLD tự nguyện đóng tiếp. Người tham gia BHXH tự nguyện đóng một lần cho những năm còn thiếu đối với người tham gia BHXH đã đủ điều kiện về tuổi để hưởng lương hưu theo quy định nhưng thời gian đóng BHXH còn thiếu không quá 5 năm (60 tháng) theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Nghị định số 159/2025/NĐ-CP ngày 25/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật BHXH về BHXH tự nguyện.

Ví dụ 3: Ông Nguyễn Văn A (thuộc đối tượng khác ở vùng II) đăng ký tham gia BHXH tự nguyện lần đầu theo phương thức đóng 06 tháng với mức thu nhập tháng là 3.000.000 đồng tại tổ chức hỗ trợ phát triển đối tượng X từ tháng 1/2025

đến tháng 6/2025 với số tiền ông A phải đóng 6 tháng là 3.564.000 đồng = $[(3.000.000 \text{ đồng} \times 22\% \times 6 \text{ tháng}) - (1.500.000 \text{ đồng} \times 22\% \times 20\% \times 6 \text{ tháng})]$. Tháng 8/2025 tiếp tục đóng tiền theo phương thức đóng 6 tháng (từ tháng 7-12/2025) đã đăng ký trước đó, số tiền ông A phải đóng 6 tháng là 3.564.000 đồng.

Số tiền thù lao tính cho tổ chức hỗ trợ phát triển đối tượng X áp dụng tỷ lệ đối với người tham gia lần đầu là 1.283.040 đồng = $7.128.000 \times 18\%$

d) Người tham gia BHYT tự đóng tiếp tục tham gia là người tiếp tục đóng tiền khi thẻ BHYT hết hạn sử dụng.

Ví dụ 4: Ông Nguyễn Văn B (thành viên hộ gia đình đầu tiên đóng tiền trong năm 2025 trên địa bàn vùng I) tham gia BHYT hộ gia đình lần đầu theo phương thức đóng 3 tháng tại tổ chức hỗ trợ phát triển đối tượng X từ tháng ngày 01/5/2025 đến tháng 31/7/2025 với số tiền ông B phải đóng 3 tháng là 315.900 đồng. Ngày 01/8/2025, ông B đóng tiền phương thức 3 tháng đến ngày 31/10/2025. Ngày 10/11/2025, ông B đóng tiền phương thức 3 tháng đến ngày 28/02/2026.

Số tiền thù lao tính cho tổ chức hỗ trợ phát triển đối tượng X như sau:

- Theo phương thức đăng ký 3 tháng (đóng 02 lần liên tục) áp dụng tỷ lệ đối với người tham gia lần đầu là 56.862 đồng = $315.900 \times 9\% \times 2$.

- Lần đóng thứ 3, áp dụng tỷ lệ đối với người tiếp tục tham gia là 11.057 đồng = $315.900 \times 3,5\%$.

đ) Trường hợp người tham gia BHXH tự nguyện đăng ký phương thức đóng một lần cho nhiều năm về sau nhưng không quá 5 năm (60 tháng) một lần theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định số 159/2025/NĐ-CP thì mức chi thù lao cho tổ chức hỗ trợ phát triển đối tượng áp dụng lần đầu tối đa không quá 12 tháng, từ tháng thứ 13 trở đi xác định theo mức chi thù lao người tiếp tục tham gia.

Ví dụ 5: Bà Nguyễn Thị C (đối tượng khác vùng II) tham gia BHXH tự nguyện lần đầu phương thức đóng một lần cho 3 năm về sau với mức thu nhập tháng là 5.000.000 đồng tại tổ chức hỗ trợ phát triển đối tượng X từ tháng 1/2026 với số tiền bà C phải đóng vào quỹ BHXH là 37.454.515 đồng, trong đó số tiền bà C phải đóng là 35.078.515 đồng (trong đó: năm thứ nhất là 12.177.453 đồng; năm thứ 2 là 11.686.647 đồng; năm thứ 3 là 11.214.414 đồng), NSNN hỗ trợ 3 năm là 2.376.000 đồng (mỗi năm là 792.000 đồng). Mức chi thù lao chi cho tổ chức hỗ trợ phát triển đối tượng X xác định như sau:

- Mức chi thù lao năm đầu là 2.191.942 đồng = $12.177.453 \times 18\%$.

- Mức chi thù lao từ năm thứ hai, thứ ba là 1.603.074 đồng = $22.901.061 \times 7\%$.

=> Số tiền thù lao phải chi trả cho tổ chức hỗ trợ phát triển đối tượng X là 3.795.016 đồng = $(2.191.942 + 1.603.074)$.

5. Thực hiện thu hồi thù lao của tổ chức hỗ trợ phát triển đối tượng tương ứng trên số tiền hoàn trả cho người tham gia, trừ trường hợp hoàn trả tiền đóng cho người tham gia BHXH tự nguyện và nhóm tự đóng BHYT được NSNN đóng, hỗ trợ mức đóng theo quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền.

Điều 4. Nguyên tắc và tổ chức thực hiện chi thù lao

1. Đơn vị, người tham gia đã nộp hồ sơ hoặc tiền đóng qua tổ chức hỗ trợ phát triển đối tượng lần đầu; sau đó kể từ lần thứ hai trở đi, người tham gia nộp tiền đóng qua các hình thức khác (ngân hàng, trực tiếp cho cơ quan BHXH, Công Dịch vụ công Quốc gia) thì tổ chức hỗ trợ phát triển đối tượng vẫn được hưởng thù lao theo quy định.

2. Căn cứ hồ sơ gồm Tờ khai đăng ký, điều chỉnh thông tin tham gia BHXH, BHYT (Mẫu TK1-TS ban hành kèm theo Quyết định số 366/QĐ-BHXH), Danh sách tham gia, điều chỉnh đóng BHXH, BHYT, BHTN (Mẫu D02-LT ban hành kèm theo Quyết định số 366/QĐ-BHXH) do người tham gia hoặc đơn vị lập; số tiền thực thu đóng đủ vào quỹ BHXH, BHTN, BHYT, cơ quan BHXH trích chuyển thù lao cho tổ chức hỗ trợ phát triển đối tượng theo Bảng chi tiết số phải trả thù lao BHXH, BHTN, BHYT bắt buộc (Mẫu D11e-TS). Định kỳ, BHXH các cấp lập bảng tổng hợp số phải trả thù lao BHXH, BHTN, BHYT bắt buộc (Mẫu Mẫu D11g-TS, Mẫu D11h-TS, Mẫu D11k-TS).

Ví dụ 6: Tháng 10/2026, Hộ kinh doanh A phải đóng vào quỹ BHXH, BHTN, BHYT là 10 triệu đồng. Ngày 31/10/2026, Hộ kinh doanh đóng 10 triệu đồng, cơ quan BHXH thực hiện thanh toán thù lao tháng 10/2026.

Ví dụ 7: Tháng 11/2026, Hộ kinh doanh A tại ví dụ 6 phải đóng vào quỹ BHXH, BHTN, BHYT là 10 triệu đồng. Ngày 30/11/2026, Hộ kinh doanh A đóng 9 triệu đồng, cơ quan BHXH chưa thực hiện thanh toán thù lao tháng 11/2026.

Ví dụ 8: Tháng 12/2026, Hộ kinh doanh A tại ví dụ 7 phải đóng vào quỹ BHXH, BHTN, BHYT là 10 triệu đồng. Ngày 31/12/2026, Hộ kinh doanh A đóng 11 triệu đồng, cơ quan BHXH thực hiện thanh toán thù lao tháng 11/2026 và tháng 12/2026.

Ví dụ 9: Trường hợp tháng 12/2026, Hộ kinh doanh A tại ví dụ 7 phải đóng vào quỹ BHXH, BHTN, BHYT là 10 triệu đồng. Ngày 31/12/2026, Hộ kinh doanh A đóng 10 triệu đồng, cơ quan BHXH chưa thực hiện thanh toán thù lao tháng 11/2026 và tháng 12/2026.

3. Căn cứ số tiền đóng của người tham gia BHXH tự nguyện, BHTNLĐ tự nguyện, BHYT được NSNN hỗ trợ mức đóng, BHYT tự đóng (không bao gồm số thu do ngân sách nhà nước, tổ chức, cá nhân hỗ trợ); Danh sách tham gia BHXH tự nguyện (Mẫu D05-TS ban hành kèm theo Quyết định số 366/QĐ-BHXH);

Danh sách tham gia BHTNLĐ theo hình thức tự nguyện (Mẫu D06-TS ban hành kèm theo Quyết định số 366/QĐ-BHXH); Danh sách đối tượng tham gia BHYT (Mẫu số 3 ban hành kèm theo Nghị định số 188/2025/NĐ-CP); Danh sách thành viên hộ gia đình tham gia BHYT (Mẫu số 4 ban hành kèm theo Nghị định số 188/2025/NĐ-CP) do tổ chức hỗ trợ phát triển đối tượng lập, cơ quan BHXH trích chuyển thù lao theo đợt phát sinh cho tổ chức hỗ trợ phát triển đối tượng theo Bảng chi tiết số phải trả thù lao BHXH, BHTNLĐ, BHYT (Mẫu D11-TS ban hành kèm theo Quyết định số 366/QĐ-BHXH).

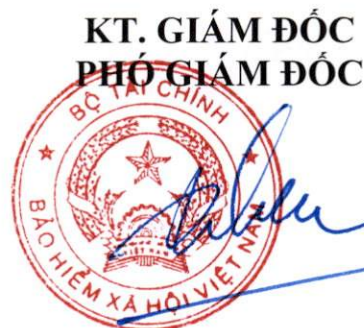
Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2026.
2. Quy định tại khoản 5 Điều 3 Quyết định này được áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.
3. Quyết định số 2222/QĐ-BHXH ngày 16/8/2022 của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam ban hành mức chi thù lao cho tổ chức dịch vụ thu BHXH tự nguyện, BHYT và các cơ sở giáo dục (được sửa đổi, bổ sung bởi các Quyết định: Quyết định số 2997/QĐ-BHXH ngày 26/10/2022; Quyết định số 1105/QĐ-BHXH ngày 25/7/2023; Quyết định số 1972/QĐ-BHXH ngày 22/12/2023, Quyết định số 1778/QĐ-BHXH ngày 30/10/2024) hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 6. Trưởng ban Quản lý thu và phát triển người tham gia, Chánh Văn phòng BHXH Việt Nam, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc BHXH Việt Nam, Giám đốc BHXH các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này. *[Chữ ký]*

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Bộ Tài chính (để b/c);
- Giám đốc BHXH Việt Nam (để b/c);
- Các Phó Giám đốc BHXH Việt Nam;
- Lưu: VT, QLT. *[Chữ ký]*



Trần Đình Liệu

BHXH TỈNH, THÀNH PHỐ...
BHXH CƠ SỞ.../PHÒNG QLT...

Mẫu 01a-TL
 (Ban hành kèm theo Quyết định số 726/QĐ-BHXH
 ngày 27/8/2026 của BHXH Việt Nam)

TỔNG HỢP CHI THỦ LAO CHO TỔ CHỨC HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN ĐỐI TƯỢNG
 Tháng ...năm ...

TT	Đối tượng tham gia/Tổ chức hỗ trợ phát triển đối tượng	Mã Tổ chức hỗ trợ PTĐT	Số tiền đóng của người tham gia		Số tiền chi thủ lao		Số tiền hoàn trả cho người tham gia				Số tiền thực thu của người tham gia	
			Trong tháng	Lũy kế	Trong tháng	Lũy kế	Trong tháng		Lũy kế		Trong tháng	Lũy kế
							Tổng số	Trong đó: Do cơ quan có thẩm quyền phê duyệt được NSNN đóng, hỗ trợ đóng	Tổng số	Trong đó: Do cơ quan có thẩm quyền phê duyệt được NSNN đóng, hỗ trợ đóng		
A	B	C	1	2	3	4	5	6	7	8	9=1-5	10=2-7
I	BHXH, BHTN, BHYT bắt buộc											
1	Tổ chức...											
2	Tổ chức...											
...	...											
II	BHXH tự nguyện											
1	Tổ chức...											
...	...											
III	BHTNLD tự nguyện											
1	Tổ chức...											
...	...											
IV	BHYT được NSNN hỗ trợ mức đóng											
1	Tổ chức...											
...	...											
V	Tự đóng BHYT											
1	Tổ chức...											
...	...											
	Cộng:											

..., ngày...tháng...năm...
GIÁM ĐỐC BHXH/TP QLT
 (Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

TỔNG HỢP CHI THÙ LAO CHO TỔ CHỨC HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN ĐỐI TƯỢNG
Tháng ... năm ...

TT	Đối tượng tham gia	Số tiền đóng của người tham gia		Số tiền chi thù lao		Số tiền hoàn trả cho người tham gia				Số tiền thực thu của người tham gia	
		Trong tháng	Lũy kế	Trong tháng	Lũy kế	Trong tháng		Lũy kế		Trong tháng	Lũy kế
						Tổng số	Trong đó: Do cơ quan có thẩm quyền phê duyệt được NSNN đóng, hỗ trợ đóng	Tổng số	Trong đó: Do cơ quan có thẩm quyền phê duyệt được NSNN đóng, hỗ trợ đóng		
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8</i>	<i>9=1-5</i>	<i>10=2-7</i>
	BHXH cơ sở...										
1	BHXH, BHTN, BHYT bắt buộc										
2	BHXH tự nguyện										
3	BHTNLĐ tự nguyện										
4	BHYT được NSNN hỗ trợ mức đóng										
5	Tự đóng BHYT										
	BHXH cơ sở...										
1	BHXH, BHTN, BHYT bắt buộc										
2	BHXH tự nguyện										
3	...										
...	...										
	Cộng:										

..., ngày... tháng... năm...
GIÁM ĐỐC BHXH
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

BHXH TỈNH, THÀNH PHỐ...
BHXH CƠ SỞ.../PHÒNG QLT...

Mẫu 02a-TL
 (Ban hành kèm theo Quyết định số 726/QĐ-BHXH
 ngày 27/8/2026 của BHXH Việt Nam)

TỔNG HỢP CHI THỦ LAO CHO TỔ CHỨC HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN ĐỐI TƯỢNG
 Tháng ... năm ...

TT	Đối tượng tham gia/Tổ chức hỗ trợ phát triển đối tượng	Mã Tổ chức hỗ trợ PTĐT	Số tiền đóng của người tham gia		Số tiền chi thủ lao		Số tiền hoàn trả cho người tham gia				Số tiền thực thu của người tham gia	
			Ước trong tháng	Lũy kế	Ước trong tháng	Lũy kế	Trong tháng		Lũy kế		Trong tháng	Lũy kế
							Tổng số	Trong đó: Do cơ quan có thẩm quyền phê duyệt được NSNN đóng, hỗ trợ đóng	Tổng số	Trong đó: Do cơ quan có thẩm quyền phê duyệt được NSNN đóng, hỗ trợ đóng		
A	B	C	1	2	3	4	5	6	7	8	9=1-5	10=2-7
I	BHXH, BHTN, BHYT bắt buộc											
1	Tổ chức...											
2	Tổ chức...											
...	...											
II	BHXH tự nguyện											
1	Tổ chức...											
...	...											
III	BHTNLD tự nguyện											
1	Tổ chức...											
...	...											
IV	BHYT được NSNN hỗ trợ mức đóng											
1	Tổ chức...											
...	...											
V	Tự đóng BHYT											
1	Tổ chức...											
...	...											
	Cộng:											

..., ngày... tháng... năm...
GIÁM ĐỐC BHXH/TP QLT
 (Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM

BHXX TỈNH, THÀNH PHỐ...

Mẫu 02b-TL

(Ban hành kèm theo Quyết định số 726/QĐ-BHXX
ngày 27/8/2026 của BHXX Việt Nam)

TỔNG HỢP CHI THỦ LAO CHO TỔ CHỨC HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN ĐỐI TƯỢNG

Tháng ... năm ...

TT	Đối tượng tham gia	Số tiền đóng của người tham gia		Số tiền chi thủ lao		Số tiền hoàn trả cho người tham gia				Số tiền thực thu của người tham gia	
		Ước trong tháng	Lũy kế	Ước trong tháng	Lũy kế	Trong tháng		Lũy kế		Trong tháng	Lũy kế
						Tổng số	Trong đó: Do cơ quan có thẩm quyền phê duyệt được NSNN đóng, hỗ trợ đóng	Tổng số	Trong đó: Do cơ quan có thẩm quyền phê duyệt được NSNN đóng, hỗ trợ đóng		
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9=1-5	10=2-7
	BHXX cơ sở...										
1	BHXX, BHTN, BHYT bắt buộc										
2	BHXX tự nguyện										
3	BHTNLD tự nguyện										
4	BHYT được NSNN hỗ trợ mức đóng										
5	Tự đóng BHYT										
	BHXX cơ sở...										
1	BHXX, BHTN, BHYT bắt buộc										
2	BHXX tự nguyện										
...	...										
...	...										
	Cộng:										

..., ngày... tháng... năm...

GIÁM ĐỐC BHXX...

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM

Mẫu 02c-TL
(Ban hành kèm theo Quyết định số 726/QĐ-BHXH
ngày 27/8/2026 của BHXH Việt Nam)

TỔNG HỢP CHI THÙ LAO CHO TỔ CHỨC HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN ĐỐI TƯỢNG

Tháng ... năm ...

TT	Đối tượng tham gia	Số tiền đóng của người tham gia		Số tiền chi thù lao		Số tiền hoàn trả cho người tham gia				Số tiền thực thu của người tham gia	
		Trong tháng	Lũy kế	Trong tháng	Lũy kế	Trong tháng		Lũy kế		Trong tháng	Lũy kế
						Tổng số	Trong đó: Do cơ quan có thẩm quyền phê duyệt được NSNN đóng, hỗ trợ đóng	Tổng số	Trong đó: Do cơ quan có thẩm quyền phê duyệt được NSNN đóng, hỗ trợ đóng		
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9=1-5	10=2-7
	BHXH tỉnh...										
1	BHXH, BHTN, BHYT bắt buộc										
2	BHXH tự nguyện										
3	BHTNLĐ tự nguyện										
4	BHYT được NSNN hỗ trợ mức đóng										
5	Tự đóng BHYT										
	BHXH tỉnh...										
1	BHXH, BHTN, BHYT bắt buộc										
2	BHXH tự nguyện										
...	...										
...	...										
	Cộng:										

..., ngày... tháng... năm...

TRƯỞNG BAN QUẢN LÝ THU VÀ PTNTG

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

BHXH TỈNH, THÀNH PHỐ...
BHXH CƠ SỞ.../PHÒNG QLT...

Mẫu 03a-TL
(Ban hành kèm theo Quyết định số 726/QĐ-BHXH
ngày 27/8/2026 của BHXH Việt Nam)

BẢNG CHI THÙ LAO BỔ SUNG CHO TỔ CHỨC HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN ĐỐI TƯỢNG
Năm

TT	Đối tượng tham gia/tổ chức hỗ trợ phát triển đối tượng	Mã tổ chức hỗ trợ PTĐT	Số tiền thực thu	Mức chi thù lao bổ sung	Số tiền thù lao được chi bổ sung
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>C</i>	<i>I</i>	<i>2</i>	<i>3=I*2</i>
I	BHXH tự nguyện				
1	Tổ chức...				
2	Tổ chức...				
...	...				
II	BHTNLĐ tự nguyện				
1	Tổ chức...				
...	...				
III	BHYT được NSNN hỗ trợ mức đóng				
1	Tổ chức...				
...	...				
IV	Tự đóng BHYT				
1	Tổ chức...				
...	...				
	Cộng:				

..., ngày...tháng...năm...
GIÁM ĐỐC BHXH...
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM
BHXH TỈNH, THÀNH PHỐ...

Mẫu 03b-TL
(Ban hành kèm theo Quyết định số 726/QĐ-BHXH
ngày 27/8/2026 của BHXH Việt Nam)

BẢNG TỔNG HỢP CHI THỦ LAO BỔ SUNG CHO TỔ CHỨC HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN ĐỐI TƯỢNG
Năm

TT	Đối tượng tham gia/tổ chức hỗ trợ phát triển đối tượng	Mã tổ chức hỗ trợ PTĐT	Số tiền thực thu	Số tiền thù lao được chi bổ sung
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>c</i>	<i>l</i>	<i>2</i>
1	BHXH tự nguyện			
-	Tổ chức...			
-	Tổ chức...			
...	...			
2	BHTNLĐ tự nguyện			
-	Tổ chức...			
...	...			
3	BHYT được NSNN hỗ trợ mức đóng			
-	Tổ chức...			
...	...			
4	Tự đóng BHYT			
-	Tổ chức...			
...	...			
	Cộng:			

..., ngày...tháng...năm...
GIÁM ĐỐC BHXH...
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

BHXH TỈNH, THÀNH PHỐ...
BHXH CƠ SỞ.../PHÒNG QLT...

Mẫu 04a-TL
(Ban hành kèm theo Quyết định số 726/QĐ-BHXH
ngày 27/8/2026 của BHXH Việt Nam)

BẢNG CHI THÙ LAO BỔ SUNG CHO TỔ CHỨC HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN ĐỐI TƯỢNG
Năm

TT	Tổ chức hỗ trợ phát triển đối tượng	Mã tổ chức hỗ trợ PTĐT	Số tiền thực thu	Số tiền thù lao được chi bổ sung
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>C</i>	<i>I</i>	<i>2</i>
1	Tổ chức...			
2	Tổ chức...			
3	...			
...	...			
...	...			
	Cộng			

..., ngày...tháng...năm...
GIÁM ĐỐC BHXH/TP QLT
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM
BHXH TỈNH, THÀNH PHỐ...

Mẫu 04b-TL
(Ban hành kèm theo Quyết định số 726/QĐ-BHXH
ngày 27/8/2026 của BHXH Việt Nam)

TỔNG HỢP CHI THỦ LAO BỔ SUNG CHO TỔ CHỨC HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN ĐỐI TƯỢNG
Năm

TT	Tổ chức hỗ trợ phát triển đối tượng	Mã tổ chức hỗ trợ PTĐT	Số tiền thực thu	Số tiền thủ lao được chi bổ sung
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>C</i>	<i>I</i>	<i>2</i>
1	Tổ chức...			
2	Tổ chức...			
3	Tổ chức...			
...	...			
	Cộng			

..., ngày...tháng...năm...
GIÁM ĐỐC BHXH
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM**Mẫu 04c-TL**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 726/QĐ-BHXH
ngày 27/8/2026 của BHXH Việt Nam)

**TỔNG HỢP CHI THỦ LAO BỔ SUNG CHO TỔ CHỨC HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN ĐỐI TƯỢNG
Năm**

TT	Tổ chức hỗ trợ phát triển đối tượng	Mã tổ chức hỗ trợ PTĐT	Số tiền thực thu	Số tiền thù lao được chi bổ sung
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>C</i>	<i>1</i>	<i>2</i>
	BHXH tỉnh			
1	Tổ chức...			
2	Tổ chức...			
...	...			
	BHXH tỉnh			
1	Tổ chức...			
2	Tổ chức...			
...	...			
	Cộng			

..., ngày...tháng...năm...

TRƯỞNG BAN QUẢN LÝ THU VÀ PTNTG

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

HƯỚNG DẪN LẬP

1. Tổng hợp chi thù lao cho tổ chức hỗ trợ phát triển đối tượng (Mẫu 01a-TL)

1.1 Mục đích: Tổng hợp số tiền chi thù lao cho tổ chức hỗ trợ phát triển đối tượng hằng tháng.

1.2. Trách nhiệm lập: BHXH cơ sở/Phòng Quản lý thu

1.3. Thời gian lập: Hằng tháng

1.4. Căn cứ lập: Bảng chi tiết số phải trả thù lao BHXH, BHTNLĐ, BHYT (Mẫu D11-TS ban hành kèm theo Quyết định số 366/QĐ-BHXH); Bảng chi tiết số phải trả thù lao BHXH, BHTN, BHYT bắt buộc (Mẫu D11e-TS).

1.5. Phương pháp lập

a) Phần thông tin chung

- Tên cơ quan BHXH cấp tỉnh.

- Tên cơ quan BHXH cơ sở/Phòng Quản lý thu và phát triển người tham gia.

- Kỳ báo cáo (tháng/năm).

b) Chỉ tiêu theo cột:

- Cột A: Ghi số thứ tự.

- Cột B: Ghi đối tượng tham gia, tổ chức hỗ trợ phát triển đối tượng.

- Cột C: Ghi mã tổ chức hỗ trợ phát triển đối tượng.

- Cột 1: Ghi số tiền đóng của người tham gia trong tháng

+ Chỉ tiêu BHXH, BHTN, BHYT bắt buộc: Tổng số tiền người tham gia đóng (cột 2 + cột 9) tại Bảng chi tiết số phải trả thù lao BHXH, BHTN, BHYT bắt buộc (Mẫu D11e-TS).

+ Chỉ tiêu BHXH tự nguyện, BHTNLĐ tự nguyện, BHYT được NSNN hỗ trợ mức đóng, tự đóng BHYT: Tổng số tiền người tham gia đóng cột 10 tại Bảng chi tiết số phải trả thù lao BHXH, BHTNLĐ, BHYT (Mẫu D11-TS ban hành kèm theo Quyết định số 366/QĐ-BHXH).

- Cột 2: Ghi lũy kế số tiền đóng của người tham gia = (cột 1 + lũy kế tháng trước).

- Cột 3: Ghi số tiền chi thù lao trong tháng

+ Chỉ tiêu BHXH, BHTN, BHYT bắt buộc: Tổng số tiền phải trả thù lao (cột 16) tại Bảng chi tiết số phải trả thù lao BHXH, BHTN, BHYT bắt buộc (Mẫu D11e-TS).

+ Chỉ tiêu BHXH tự nguyện, BHTNLĐ tự nguyện, BHYT được NSNN hỗ trợ mức đóng, tự đóng BHYT: Tổng số tiền phải chi thù lao (cột 11) tại Bảng chi tiết số phải trả thù lao BHXH, BHTNLĐ, BHYT (Mẫu D11-TS ban hành kèm theo Quyết định số 366/QĐ-BHXH).

- Cột 4: Ghi lũy kế số tiền chi thù lao = (cột 3 + lũy kế tháng trước).
- Cột 5: Ghi tổng số tiền hoàn trả cho người tham gia trong tháng.
- + Chỉ tiêu BHXH, BHTN, BHYT bắt buộc: Tổng số tiền hoàn trả cho người tham gia trong tháng.

+ Chỉ tiêu BHXH tự nguyện, BHTNLĐ tự nguyện, BHYT được NSNN hỗ trợ mức đóng, tự đóng BHYT: Tổng số tiền phải Tổng số tiền phải hoàn trả người tham gia trong tháng (cột 19) tại Bảng chi tiết số phải trả thù lao BHXH, BHTNLĐ, BHYT (Mẫu D11-TS ban hành kèm theo Quyết định số 366/QĐ-BHXH).

- Cột 6: Ghi số tiền hoàn trả cho người tham gia BHXH tự nguyện, BHTNLĐ tự nguyện, BHYT được NSNN hỗ trợ mức đóng, tự đóng BHYT trong tháng do cơ quan có thẩm quyền phê duyệt được NSNN đóng, hỗ trợ đóng.

- Cột 7: Ghi lũy kế tổng số tiền hoàn trả cho người tham gia = (cột 5 + lũy kế tháng trước).

- Cột 8: Ghi lũy kế số tiền hoàn trả cho người tham gia BHXH tự nguyện, BHTNLĐ tự nguyện, BHYT được NSNN hỗ trợ mức đóng, tự đóng BHYT do cơ quan có thẩm quyền phê duyệt được NSNN đóng, hỗ trợ đóng = (cột 6 + lũy kế tháng trước).

- Cột 9: Ghi số tiền thực thu của người tham gia trong tháng.

- Cột 10: Ghi lũy kế số tiền thực thu của người tham gia.

2. Tổng hợp chi thù lao cho tổ chức hỗ trợ phát triển đối tượng (Mẫu 01b-TL)

2.1. Mục đích: Tổng hợp số tiền chi thù lao cho tổ chức hỗ trợ phát triển đối tượng hằng tháng.

2.2. Trách nhiệm lập: BHXH tỉnh, thành phố

2.3. Thời gian lập: Hằng tháng

2.4. Căn cứ lập: Tổng hợp chi thù lao cho tổ chức hỗ trợ phát triển đối tượng (Mẫu 01a-TL).

2.5. Phương pháp lập

a) Phần thông tin chung

- Tên cơ quan BHXH Việt Nam
- Tên cơ quan BHXH tỉnh, thành phố
- Kỳ báo cáo (tháng/năm)

b) Chỉ tiêu theo cột:

- Cột A: Ghi số thứ tự.
- Cột B: Ghi tên cơ quan BHXH cơ sở, đối tượng tham gia.

- Chỉ tiêu đối tượng tham gia từ cột 1 đến cột 10 tương ứng với chỉ tiêu tại bảng Tổng hợp chi thù lao cho tổ chức hỗ trợ phát triển đối tượng (Mẫu 01a-TL) theo BHXH cơ sở quản lý.

3. Tổng hợp chi thù lao cho tổ chức hỗ trợ phát triển đối tượng (Mẫu 02a-TL)

3.1 Mục đích: Tổng hợp số tiền chi thù lao cho tổ chức hỗ trợ phát triển đối tượng trong năm tại thời điểm tháng 12.

3.2. Trách nhiệm lập: BHXH cơ sở/Phòng Quản lý thu

3.3. Thời gian lập: Tháng 12 hằng năm

3.4. Căn cứ lập: Bảng chi tiết số phải trả thù lao BHXH, BHTNLĐ, BHYT (Mẫu D11-TS ban hành kèm theo Quyết định số 366/QĐ-BHXH); Bảng chi tiết số phải trả thù lao BHXH, BHTN, BHYT bắt buộc (Mẫu D11e-TS); Tổng hợp chi thù lao cho tổ chức hỗ trợ phát triển đối tượng (Mẫu 01a-TL).

3.5. Phương pháp lập

a) Phần thông tin chung

- Tên cơ quan BHXH cấp tỉnh

- Tên cơ quan BHXH cơ sở/Phòng Quản lý thu và phát triển người tham gia

- Kỳ báo cáo (tháng/năm)

b) Chỉ tiêu theo cột:

- Cột A: Ghi số thứ tự.

- Cột B: Ghi đối tượng tham gia, tổ chức hỗ trợ phát triển đối tượng.

- Cột C: Ghi mã tổ chức hỗ trợ phát triển đối tượng.

- Cột 1: Ghi ước số tiền đóng của người tham gia trong tháng.

- Cột 2: Ghi lũy kế số tiền đóng của người tham gia = (cột 1 + lũy kế tháng trước).

- Cột 3: Ghi ước số tiền chi thù lao trong tháng.

- Cột 4: Ghi lũy kế số tiền chi thù lao = (cột 3 + lũy kế tháng trước).

- Cột 5: Ghi tổng số tiền hoàn trả cho người tham gia trong tháng.

- Cột 6: Ghi trong đó số tiền hoàn trả cho người tham gia trong tháng do cơ quan có thẩm quyền phê duyệt được NSNN đóng, hỗ trợ đóng.

- Cột 7: Ghi lũy kế tổng số tiền hoàn trả cho người tham gia.

- Cột 8: Ghi lũy kế số tiền hoàn trả cho người tham gia do cơ quan có thẩm quyền phê duyệt được NSNN đóng, hỗ trợ đóng.

- Cột 9: Ghi tổng số tiền hoàn trả cho người tham gia đến thời điểm tổng hợp, báo cáo.

+ Chỉ tiêu BHXH, BHTN, BHYT bắt buộc: Tổng số tiền hoàn trả cho người tham gia trong tháng.

+ Chỉ tiêu BHXH tự nguyện, BHTNLĐ tự nguyện, BHYT được NSNN hỗ trợ mức đóng, tự đóng BHYT: Tổng số tiền phải Tổng số tiền phải hoàn trả người tham gia trong tháng (cột 19) tại Bảng chi tiết số phải trả thù lao BHXH, BHTNLĐ, BHYT (Mẫu D11-TS ban hành kèm theo Quyết định số 366/QĐ-BHXH).

- Cột 6: Ghi số tiền hoàn trả cho người tham gia BHXH tự nguyện, BHTNLĐ tự nguyện, BHYT được NSNN hỗ trợ mức đóng, tự đóng BHYT trong tháng do cơ quan có thẩm quyền phê duyệt được NSNN đóng, hỗ trợ đóng.

- Cột 7: Ghi lũy kế tổng số tiền hoàn trả cho người tham gia = (cột 5 + lũy kế tháng trước).

- Cột 8: Ghi lũy kế số tiền hoàn trả cho người tham gia BHXH tự nguyện, BHTNLĐ tự nguyện, BHYT được NSNN hỗ trợ mức đóng, tự đóng BHYT do cơ quan có thẩm quyền phê duyệt được NSNN đóng, hỗ trợ đóng = (cột 6 + lũy kế tháng trước).

- Cột 9: Ghi số tiền thực thu của người tham gia trong tháng.

- Cột 10: Ghi lũy kế số tiền thực thu của người tham gia.

4. Tổng hợp chi thù lao cho tổ chức hỗ trợ phát triển đối tượng (Mẫu 02b-TL)

4.1. Mục đích: Tổng hợp số tiền chi thù lao cho tổ chức hỗ trợ phát triển đối tượng trong năm tại thời điểm tháng 12.

4.2. Trách nhiệm lập: BHXH tỉnh, thành phố

4.3. Thời gian lập: Tháng 12 hằng năm

4.4. Căn cứ lập: Tổng hợp chi thù lao cho tổ chức hỗ trợ phát triển đối tượng (Mẫu 02a-TL).

4.5. Phương pháp lập

a) Phần thông tin chung

- Tên cơ quan BHXH Việt Nam

- Tên cơ quan BHXH tỉnh, thành phố

- Kỳ báo cáo (tháng/năm)

b) Chỉ tiêu theo cột:

- Cột A: Ghi số thứ tự.

- Cột B: Ghi tên cơ quan BHXH cơ sở, đối tượng tham gia.

- Chỉ tiêu đối tượng tham gia từ cột 1 đến cột 10 tương ứng với chỉ tiêu tại bảng Tổng hợp chi thù lao cho tổ chức hỗ trợ phát triển đối tượng (Mẫu 02a-TL) theo BHXH cơ sở quản lý.

5. Tổng hợp chi thù lao cho tổ chức hỗ trợ phát triển đối tượng (Mẫu 02c-TL)

5.1. Mục đích: Tổng hợp số tiền chi thù lao cho tổ chức hỗ trợ phát triển đối tượng.

5.2. Trách nhiệm lập: BHXH Việt Nam

5.3. Thời gian lập: hằng tháng

5.4. Căn cứ lập: Tổng hợp chi thù lao cho tổ chức hỗ trợ phát triển đối tượng (Mẫu 02b-TL).

5.5. Phương pháp lập

a) Phần thông tin chung

- Tên cơ quan BHXH Việt Nam

- Kỳ báo cáo (tháng/năm)

b) Chỉ tiêu theo cột:

- Cột A: Ghi số thứ tự.

- Cột B: Ghi tên cơ quan BHXH tỉnh/đối tượng tham gia.

- Chỉ tiêu đối tượng tham gia từ cột 1 đến cột 10 tương ứng với chỉ tiêu tại bảng Tổng hợp chi thù lao cho tổ chức hỗ trợ phát triển đối tượng (Mẫu 02b-TL) theo BHXH tỉnh quản lý.

6. Bảng chi thù lao bổ sung cho tổ chức hỗ trợ phát triển đối tượng (Mẫu 03a-TL)

6.1. Mục đích: Xác định số tiền chi thù lao bổ sung cho tổ chức hỗ trợ phát triển đối tượng trong năm.

6.2. Trách nhiệm lập: BHXH cơ sở/Phòng Quản lý thu

6.3. Thời gian lập: Tháng 12 hằng năm

6.4. Căn cứ lập: Tổng hợp chi thù lao cho tổ chức hỗ trợ phát triển đối tượng (Mẫu 02a-TL); thông báo mức chi thù lao bổ sung (tỷ lệ phân bổ) của BHXH Việt Nam.

6.5. Phương pháp lập

a) Phần thông tin chung

- Tên cơ quan BHXH cấp trên

- Tên cơ quan BHXH

- Kỳ báo cáo (năm)

b) Chỉ tiêu theo cột:

- Cột A: Ghi số thứ tự.

- Cột B: Ghi đối tượng tham gia/tổ chức hỗ trợ phát triển đối tượng

- Cột C: Ghi mã tổ chức hỗ trợ phát triển đối tượng.

- Cột 1: Ghi số tiền thực thu của người tham gia BHXH tự nguyện, BHTNLĐ tự nguyện, BHYT được NSNN hỗ trợ mức đóng, tự đóng BHYT (cột 10 Mẫu 02a-TL) tương ứng theo từng tổ chức hỗ trợ phát triển đối tượng.

- Cột 2: Ghi tỷ lệ (%) mức chi thù lao bổ sung theo thông báo của BHXH Việt Nam.

- Cột 3: Ghi số tiền thù lao được chi bổ sung cho tổ chức hỗ trợ phát triển đối tượng.

7. Bảng tổng hợp chi thù lao bổ sung cho tổ chức hỗ trợ phát triển đối tượng (Mẫu 03b-TL)

7.1. Mục đích: Tổng hợp số tiền chi thù lao bổ sung cho tổ chức hỗ trợ phát triển đối tượng trong năm.

7.2. Trách nhiệm lập: BHXH tỉnh

7.3. Thời gian lập: Tháng 12 hằng năm

7.4. Căn cứ lập: Tổng hợp chi thù lao cho tổ chức hỗ trợ phát triển đối tượng (Mẫu 03a-TL).

7.5. Phương pháp lập

a) Phần thông tin chung

- Tên cơ quan BHXH Việt Nam

- Kỳ báo cáo (năm)

b) Chỉ tiêu theo cột:

- Cột A: Ghi số thứ tự.

- Cột B: Ghi đối tượng tham gia/tổ chức hỗ trợ phát triển đối tượng

- Cột C: Ghi mã tổ chức hỗ trợ phát triển đối tượng.

- Cột 1: Ghi tổng hợp số tiền thực thu của người tham gia BHXH tự nguyện, BHTNLĐ tự nguyện, BHYT được NSNN hỗ trợ mức đóng, tự đóng BHYT theo từng tổ chức hỗ trợ phát triển đối tượng.

Ví dụ: Tổ chức HTPTĐT Bưu điện có phát sinh số thực thu BHXH tự nguyện tại BHXH cơ sở Tây Hồ là 500 triệu đồng, tại BHXH cơ sở Hoàn Kiếm là 800 triệu đồng. Tại cột 1 ghi tổng số tiền thực thu của người tham gia BHXH tự nguyện của Tổ chức HTPTĐT Bưu điện là 800 triệu đồng.

- Cột 2: Ghi tổng hợp số tiền thù lao được chi bổ sung tương ứng theo số thực thu theo từng tổ chức hỗ trợ phát triển đối tượng.

8. Tổng hợp chi thù lao bổ sung cho tổ chức hỗ trợ phát triển đối tượng (Mẫu 04a-TL)

8.1. Mục đích: Tổng hợp số tiền chi thù lao bổ sung cho tổ chức hỗ trợ phát triển đối tượng trong năm.

8.2. Trách nhiệm lập: BHXH cơ sở/Phòng Quản lý thu

8.3. Thời gian lập: Tháng 12 hằng năm

8.4. Căn cứ lập: Tổng hợp chi thù lao cho tổ chức hỗ trợ phát triển đối tượng (Mẫu 03a-TL).

8.5. Phương pháp lập

a) Phần thông tin chung

- Tên cơ quan BHXH cấp trên
- Tên cơ quan BHXH
- Kỳ báo cáo (năm)

b) Chỉ tiêu theo cột:

- Cột A: Ghi số thứ tự.
- Cột B: Ghi tổ chức hỗ trợ phát triển đối tượng
- Cột C: Ghi mã tổ chức hỗ trợ phát triển đối tượng.
- Cột 1: Ghi tổng số tiền thực thu của người tham gia BHXH tự nguyện, BHTNLĐ tự nguyện, BHYT được NSNN hỗ trợ mức đóng, tự đóng BHYT tương ứng theo từng tổ chức hỗ trợ phát triển đối tượng.
- Cột 2: Ghi tổng số tiền thù lao được chi bổ sung tương ứng theo từng tổ chức hỗ trợ phát triển đối tượng.

9. Bảng tổng hợp chi thù lao bổ sung cho tổ chức hỗ trợ phát triển đối tượng (Mẫu 04b-TL)

9.1. Mục đích: Tổng hợp số tiền chi thù lao bổ sung cho tổ chức hỗ trợ phát triển đối tượng trong năm.

9.2. Trách nhiệm lập: BHXH tỉnh

9.3. Thời gian lập: Tháng 12 hằng năm

9.4. Căn cứ lập: Tổng hợp chi thù lao cho tổ chức hỗ trợ phát triển đối tượng (Mẫu 04a-TL).

9.5. Phương pháp lập

a) Phần thông tin chung

- Tên cơ quan BHXH Việt Nam
- Tên cơ quan BHXH tỉnh
- Kỳ báo cáo (năm)

b) Chỉ tiêu theo cột:

- Cột A: Ghi số thứ tự.
- Cột B: Ghi đối tượng tham gia/tổ chức hỗ trợ phát triển đối tượng
- Cột C: Ghi mã tổ chức hỗ trợ phát triển đối tượng.

- Cột 1: Ghi tổng hợp số tiền thực thu của người tham gia BHXH tự nguyện, BHTNLĐ tự nguyện, BHYT được NSNN hỗ trợ mức đóng, tự đóng BHYT theo từng tổ chức hỗ trợ phát triển đối tượng (như ví dụ trên).

- Cột 2: Ghi tổng hợp số tiền thù lao được chi bổ sung tương ứng theo số thực thu theo từng tổ chức hỗ trợ phát triển đối tượng.

10. Bảng tổng hợp chi thù lao bổ sung cho tổ chức hỗ trợ phát triển đối tượng (Mẫu 04c-TL)

10.1. Mục đích: Tổng hợp số tiền chi thù lao bổ sung cho tổ chức hỗ trợ phát triển đối tượng trong năm.

10.2. Trách nhiệm lập: BHXH Việt Nam

10.3. Thời gian lập: Tháng 12 hằng năm

10.4. Căn cứ lập: Tổng hợp chi thù lao cho tổ chức hỗ trợ phát triển đối tượng (Mẫu 04b-TL).

10.5. Phương pháp lập

a) Phần thông tin chung

- Tên cơ quan BHXH Việt Nam

- Kỳ báo cáo (năm)

b) Chỉ tiêu theo cột:

- Cột A: Ghi số thứ tự.

- Cột B: Ghi đối tượng tham gia/tổ chức hỗ trợ phát triển đối tượng

- Cột C: Ghi mã tổ chức hỗ trợ phát triển đối tượng.

- Cột 1: Ghi tổng hợp số tiền thực thu của người tham gia BHXH tự nguyện, BHTNLĐ tự nguyện, BHYT được NSNN hỗ trợ mức đóng, tự đóng BHYT theo từng tổ chức hỗ trợ phát triển đối tượng theo địa bàn tỉnh (cột 1 Mẫu 04b).

- Cột 2: Ghi tổng hợp số tiền thù lao được chi bổ sung tương ứng theo số thực thu theo từng tổ chức hỗ trợ phát triển đối tượng (cột 2 Mẫu 04b).

BẢNG CHI TIẾT SỐ PHẢI TRẢ THÙ LAO BHXH, BHTN, BHYT BẮT BUỘC

Tháng: ...

Mã đơn vị:; Tên đơn vị:

STT	Mã nhân viên thu	Họ và tên người tham gia	Mã số BHXH	Tham gia năm đầu						Tiếp tục tham gia						Tổng số tiền phải trả thù lao		
				Số tiền đơn vị, người tham gia đóng					Tỷ lệ % thù lao	Số tiền phải trả thù lao	Số tiền đơn vị, người tham gia đóng				Tỷ lệ % thù lao		Số tiền phải trả thù lao	
				Tổng cộng	Trong đó						Tổng cộng	Trong đó						
					BHXH	BHYT	BHTN	TNLD, BNN				BHXH	BHYT	BHTN				TNLD, BNN
A	B	C	I	2=3+4+5+6	3	4	5	6	7	8=2*7	9=10+11+12+13	10	11	12	13	14	15=9*14	16=8+15
Tổng cộng:																		

Ngày tháng năm
GIÁM ĐỐC BHXH CƠ SỞ/
TP QUẢN LÝ THU VÀ PHÁT TRIỂN NGƯỜI THAM GIA
(Ký, ghi rõ họ tên)

BẢNG TỔNG HỢP SỐ PHẢI TRẢ THÙ LAO BHXH, BHTN, BHYT BẮT BUỘC
Tháng

STT	Mã đơn vị	Tên đơn vị	Tham gia năm đầu							Tham gia từ năm tiếp theo							Tổng số tiền phải trả thù lao
			Số người	Số tiền đơn vị, người tham gia đóng				Số tiền phải trả thù lao	Số người	Số tiền đơn vị, người tham gia đóng				Số tiền phải trả thù lao			
				Tổng cộng	Trong đó					Tổng cộng	Trong đó						
					BHXX	BHYT	BHTN				TNLD, BNN	BHXX	BHYT		BHTN	TNLD, BNN	
A	B	C	1	2=3+4+5+6	3	4	5	6	7	8	9=10+11+12+13	10	11	12	13	14	15=7+14
Tổng cộng																	

Ngày tháng năm
GIÁM ĐỐC BHXH CƠ SỞ/
TP QUẢN LÝ THU VÀ PHÁT TRIỂN NGƯỜI THAM GIA
(Ký, ghi rõ họ tên)

BẢNG TỔNG HỢP SỐ PHẢI TRẢ THÙ LAO BHXH, BHTN, BHYT BẮT BUỘC
Quý

STT	Mã đơn vị	Tên đơn vị	Tham gia năm đầu							Tham gia từ năm tiếp theo							Tổng số tiền phải trả thù lao
			Số người	Số tiền đơn vị, người tham gia đóng				Số tiền phải trả thù lao	Số người	Số tiền đơn vị, người tham gia đóng				Số tiền phải trả thù lao			
				Tổng cộng	Trong đó					Tổng cộng	Trong đó						
					BHXH	BHYT	BHTN				TNLD, BNN	BHXH	BHYT		BHTN	TNLD, BNN	
A	B	C	1	2=3+4+5+6	3	4	5	6	7	8	9=10+11+12+13	10	11	12	13	14	15=7+14
Tổng cộng																	

Ngày tháng năm
GIÁM ĐỐC BHXH CƠ SỞ/
TP QUẢN LÝ THU VÀ PHÁT TRIỂN NGƯỜI THAM GIA
(Ký, ghi rõ họ tên)

BẢNG TỔNG HỢP SỐ PHẢI TRẢ THÙ LAO BHXH, BHTN, BHYT BẮT BUỘC
Năm

STT	Mã đơn vị	Tên đơn vị	Tham gia năm đầu							Tham gia từ năm tiếp theo							Tổng số tiền phải trả thù lao
			Số người	Số tiền đơn vị, người tham gia đóng				Số tiền phải trả thù lao	Số người	Số tiền đơn vị, người tham gia đóng				Số tiền phải trả thù lao			
				Tổng cộng	Trong đó					Tổng cộng	Trong đó						
					BHXH	BHYT	BHTN				TNLD, BNN	BHXH	BHYT		BHTN	TNLD, BNN	
A	B	C	1	2=3+4+5+6	3	4	5	6	7	8	9=10+11+12+13	10	11	12	13	14	15=7+14
Tổng cộng																	

Ngày tháng năm
GIÁM ĐỐC BHXH CƠ SỞ/
TP QUẢN LÝ THU VÀ PHÁT TRIỂN NGƯỜI THAM GIA
(Ký, ghi rõ họ tên)

BẢNG TỔNG HỢP SỐ PHẢI TRẢ THÙ LAO BHXH, BHYT, BHTN, BHYT BẮT BUỘC

Tháng

[illegible]

Ngày tháng năm

GIÁM ĐỐC BHXH TỈNH, TP

(Ký, ghi rõ họ tên)

BẢNG TỔNG HỢP SỐ PHẢI TRẢ THÙ LAO BHXH, BHTN, BHYT BẮT BUỘC
Quý

STT	Mã đơn vị	Tên đơn vị	Tham gia năm đầu							Tham gia từ năm tiếp theo							Tổng số tiền phải trả thù lao
			Số người	Số tiền đơn vị, người tham gia đóng					Số tiền phải trả thù lao	Số người	Số tiền đơn vị, người tham gia đóng				Số tiền phải trả thù lao		
				Tổng cộng	Trong đó						Tổng cộng	Trong đó					
					BHXH	BHYT	BHTN	TNLD, BNN				BHXH	BHYT	BHTN		TNLD, BNN	
A	B	C	I	2=3+4+5+6	3	4	5	6	7	8	9=10+11+12+13	10	11	12	13	14	15=7+14
Tổng cộng																	

Ngày tháng năm
GIÁM ĐỐC BHXH TỈNH, TP
(Ký, ghi rõ họ tên)

BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM
BẢO HIỂM XÃ HỘI TỈNH, TP...

Mẫu D11hn-TS
(Ban hành kèm theo Quyết định số 726/QĐ-BHXH
ngày 27/8/2026 của BHXH Việt Nam)

BẢNG TỔNG HỢP SỐ PHẢI TRẢ THÙ LAO BHXH, BHYT, BHTN, BHYT BẮT BUỘC

Năm

[illegible]

Ngày tháng năm
GIÁM ĐỐC BHXH TỈNH, TP
(Ký, ghi rõ họ tên)

BỘ TÀI CHÍNH
BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM

Mẫu D11kt-TS

(Ban hành kèm theo Quyết định số 726/QĐ-BHXH
ngày 27/8/2026 của BHXH Việt Nam)

BẢNG TỔNG HỢP SỐ PHẢI TRẢ THÙ LAO BHXH, BHYT, BHTN, BHYT BẮT BUỘC

Tháng

[illegible]

Ngày tháng năm

TRƯỞNG BAN QUẢN LÝ THU VÀ PHÁT TRIỂN NGƯỜI THAM GIA

(Ký, ghi rõ họ tên)

BẢNG TỔNG HỢP SỐ PHẢI TRẢ THÙ LAO BHXH, BHTN, BHYT BẮT BUỘC
Quý

STT	Mã đơn vị	Tên đơn vị	Tham gia năm đầu							Tham gia từ năm tiếp theo							Tổng số tiền phải trả thù lao
			Số người	Số tiền đơn vị, người tham gia đóng				Số tiền phải trả thù lao	Số người	Số tiền đơn vị, người tham gia đóng				Số tiền phải trả thù lao			
				Tổng cộng	Trong đó					Tổng cộng	Trong đó						
					BHXX	BHYT	BHTN	TNLD, BNN			BHXX	BHYT	BHTN	TNLD, BNN			
A	B	C	1	2=3+4+5+6	3	4	5	6	7	8	9=10+11+12+13	10	11	12	13	14	15=7+14
Tổng cộng																	

Ngày tháng năm
TB QUẢN LÝ THU VÀ PHÁT TRIỂN NGƯỜI THAM GIA
(Ký, ghi rõ họ tên)

BỘ TÀI CHÍNH
BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM

Mẫu D11kn-TS

(Ban hành kèm theo Quyết định số 726/QĐ-BHXH
ngày 27/8/2026 của BHXH Việt Nam)

BẢNG TỔNG HỢP SỐ PHẢI TRẢ THU LAO BHXH, BHYT, BHTN, BHYT BẮT BUỘC

Năm

[illegible]

Ngày tháng năm
TB QUẢN LÝ THU VÀ PHÁT TRIỂN NGƯỜI THAM GIA
(Ký, ghi rõ họ tên)

HƯỚNG DẪN LẬP

Bảng tổng hợp số phải trả thù lao BHXH, BHTN, BHYT bắt buộc cho tổ chức hỗ trợ phát triển đối tượng

I. Mẫu D11e-TS

1. Mục đích: để xác định số tiền phải trả thù lao cho tổ chức hỗ trợ phát triển đối tượng theo từng người tham gia, từng đơn vị đóng.

2. Trách nhiệm lập: BHXH cơ sở/Phòng Quản lý thu và phát triển người tham gia.

3. Thời gian lập: hằng tháng.

4. Căn cứ lập: tổng hợp số tiền đã thu BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ, BNN hằng tháng chi tiết từng người tham gia theo từng mã đơn vị từ cơ sở dữ liệu quản lý.

5. Phương pháp lập:

- Chỉ tiêu chung: ghi tên cơ quan BHXH, mã đơn vị, tên đơn vị.

- Chỉ tiêu theo cột:

+ Cột A: ghi số thứ tự.

+ Cột B: ghi mã nhân viên thu do cơ quan BHXH cấp.

+ Cột C: ghi họ tên người tham gia.

+ Cột 1: ghi mã số BHXH của người tham gia.

+ Cột 2: ghi tổng số tiền đã đóng vào các quỹ của người tham gia năm đầu.

+ Cột 3: ghi số tiền đã đóng vào quỹ ốm đau, thai sản và quỹ hưu trí tử tuất của người tham gia năm đầu.

+ Cột 4: ghi số tiền đã đóng vào quỹ BHYT của người tham gia năm đầu.

+ Cột 5: ghi số tiền đã đóng vào quỹ BHTN của người tham gia năm đầu.

+ Cột 6: ghi số tiền đã đóng vào quỹ BHTNLĐ, BNN của người tham gia năm đầu.

+ Cột 7: ghi tỷ lệ % mức chi thù lao năm đầu.

+ Cột 8: ghi số tiền phải trả thù lao năm đầu.

+ Cột 9: ghi tổng số tiền đã đóng vào các quỹ của người tham gia từ năm thứ hai trở đi.

+ Cột 10: ghi số tiền đã đóng vào quỹ ốm đau, thai sản và quỹ hưu trí tử tuất của người tham gia từ năm thứ hai trở đi.

+ Cột 11: ghi số tiền đã đóng vào quỹ BHYT của người tham gia từ năm thứ hai trở đi.

+ Cột 12: ghi số tiền đã đóng vào quỹ BHTN của người tham gia từ năm thứ hai trở đi.

+ Cột 13: ghi số tiền đã đóng vào quỹ BHTNLĐ, BNN của người tham gia từ năm thứ hai trở đi.

- + Cột 14: ghi tỷ lệ % mức chi thù lao năm thứ hai trở đi.
- + Cột 15: ghi số tiền phải trả thù lao năm thứ hai trở đi.
- + Cột 16: ghi tổng số tiền phải trả thù lao.

II. Mẫu D11g-TS

1. Mục đích: tổng hợp số tiền phải trả thù lao theo từng đơn vị.
2. Trách nhiệm lập: BHXH cơ sở/Phòng Quản lý thu và phát triển người tham gia.
3. Thời gian lập: hằng tháng, quý, năm.
4. Căn cứ lập: Tổng hợp từng đơn vị theo số liệu chi tiết từ Mẫu D11e-TS các đơn vị trong tháng vào các chỉ tiêu tương ứng.
5. Phương pháp lập:
 - Mẫu D11gt-TS tháng
 - + Cột A: ghi số thứ tự
 - + Cột B: ghi mã đơn vị
 - + Cột C: ghi tên đơn vị
 - + Cột 1: ghi số người tham gia năm đầu
 - + Cột 2: ghi tổng số tiền đơn vị, người tham gia năm đầu đã đóng vào các quỹ.
 - + Cột 3: ghi số tiền đơn vị, người tham gia năm đầu đã đóng vào quỹ ốm đau, thai sản và quỹ hưu trí tử tuất.
 - + Cột 4: ghi số tiền đơn vị, người tham gia năm đầu đã đóng vào quỹ BHYT
 - + Cột 5: ghi số tiền đơn vị, người tham gia năm đầu đã đóng vào quỹ BHTN
 - + Cột 6: ghi số tiền đơn vị, người tham gia năm đầu đã đóng vào quỹ BHTNLĐ, BNN
 - + Cột 7: ghi số tiền phải trả thù lao năm đầu
 - + Cột 8: ghi số người tham gia từ năm thứ hai trở đi.
 - + Cột 9: ghi tổng số tiền đơn vị, người tham gia từ năm thứ hai trở đi đã đóng vào các quỹ.
 - + Cột 10: ghi số tiền đơn vị, người tham gia từ năm thứ hai trở đi đã đóng vào quỹ ốm đau, thai sản và quỹ hưu trí tử tuất
 - + Cột 11: ghi số tiền đơn vị, người tham gia từ năm thứ hai trở đi đã đóng vào quỹ BHYT.
 - + Cột 12: ghi tổng số tiền đơn vị, người tham gia từ năm thứ hai trở đi đã đóng vào quỹ BHTN
 - + Cột 13: ghi số tiền đơn vị, người tham gia từ năm thứ hai trở đi đã đóng vào quỹ BHTNLĐ, BNN.
 - + Cột 14: ghi số tiền phải trả thù lao từ năm thứ hai trở đi.
 - + Cột 15: ghi tổng số tiền phải trả thù lao.

- Mẫu D11gq-TS quý: tổng hợp từ Mẫu D11gt-TS các tháng trong quý
- Mẫu D11gn-TS năm: tổng hợp từ Mẫu D11gq-TS các quý trong năm

II. Mẫu D11h-TS

1. Mục đích: tổng hợp số tiền phải trả thù lao cho tổ chức hỗ trợ phát triển đối tượng theo từng BHXH cơ sở.

2. Trách nhiệm lập: Cơ quan BHXH tỉnh.

3. Thời gian lập: hằng tháng, quý, năm.

4. Phương pháp lập:

- Mẫu D11ht-TS tháng: tổng hợp số liệu vào các chỉ tiêu tương ứng từ Mẫu D11gt-TS các cơ quan BHXH cơ sở thuộc BHXH tỉnh.

- Mẫu D11hq-TS quý: tổng hợp số liệu từ các Mẫu D11ht-TS các tháng trong quý

- Mẫu D11hn-TS năm: tổng hợp số liệu từ các Mẫu D11hq-TS các quý trong năm

III. Mẫu D11k-TS

1. Mục đích: tổng hợp số tiền phải trả thù lao cho tổ chức hỗ trợ phát triển đối tượng theo từng cơ quan BHXH tỉnh.

2. Trách nhiệm lập: Ban Quản lý thu và phát triển người tham gia

3. Thời gian lập: hằng tháng, quý, năm.

4. Phương pháp lập:

- Mẫu D11kt-TS tháng: tổng hợp số liệu các chỉ tiêu tương ứng trên Mẫu D11ht-TS tháng

- Mẫu D11kq-TS quý: tổng hợp số liệu từ các Mẫu D11kt-TS các tháng trong quý

- Mẫu D11kn-TS năm: tổng hợp số liệu từ các Mẫu D11kq-TS các quý trong năm